TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số:15/2017/DS-ST
Ngày 29/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

Các hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hồng, ông Nguyễn Xuân Hào.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Thế Toàn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông **tham gia phiên tòa**: ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21 /2017/QĐXX- DS ngày 24 tháng 08 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST, ngày 11/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Kim P – sinh năm 1958, có mặt.

Địa chỉ: thôn ĐT, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: ông Lê Doãn Ph, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn PT, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thu H, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn PT, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: thôn ĐT, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/02/2017, của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong năm 2015, ông Ph và bà P có giao dịch mua bán phân bón, ông Ph nhận phân bón trước và trả tiền sau. Sau khi nhận phân, ông Ph ký vào giấy xác nhận nợ với tổng số tiền 150.600.000 đồng, cụ thể mua bán phân bón như sau:

Đợt 1:

- Ngày 13/4/2015: 1500 kg NPK đầu trâu xanh x 12.200 đồng/kg = 18.300.000 đồng. 1500 kg NPK đầu trâu vàng x 9.600 đồng/kg = 14.400.000 đồng.

- Ngày 15/4/2015: NPK Nauy (19.5.17): 11.400 đồng/kg x 1500 kg = 17.100.000 đồng; phân vi lượng xô: 04 xô x 800 đồng = 3.200.000 đồng; 1000 kg NPK Năm lá (16-16-8) x 10.200 đồng/kg = 10.200.000 đồng; Siêu kẽm 05 tạ x 10.3000 đồng/tạ = 5.150.000 đồng.

- Ngày 16/4/2015: NPK pao oăn 1000 kg x 11.700 đồng/kg = 11.700.000 đồng; NPK Nauy (21-10-9) 500 kg x 11.500 đồng/kg = 5.750.000 đồng; Urê cà mau 1.500 kg x 7.400 đồng/kg = 11.100.000 đồng.

Tổng số tiền phân bón đợt một ông Ph đã ký xác nhận với số tiền là 96.900.000 đồng, tuy nhiên trong giấy ký xác nhận nợ ông Ph đã ghi ngày 22/4/2014 là không đúng, ông Ph đã ghi nhầm năm 2014, thực tế là giao dịch trong năm 2015.

Đợt 2: ngày 22/4/2015, ông Phước lấy phân bón cụ thể:

- 3000 kg NPK bo thái x 7.500 đồng/kg = 22.500.000 đồng
- 1000 kg NPK Nauy x 11.400 đồng/kg = 11.400.000 đồng.
- 1000 kg NPK phán bón lá x 10.200 đồng/kg = 10.200.000 đồng
- 1000 kg NPK đầu trâu x 9.600 đồng/kg = 9.600.000 đồng

Tổng số tiền phân bón đợt 2, ông Ph đã ký xác nhận nợ là 53.700.000 đồng vào ngày 22/4/2017.

Hai bên thỏa thuận mua bán phân bón, không lập thành hợp đồng văn bản, chỉ thỏa thuận miệng, sau khi thỏa thuận xong thì ông Ph đã nhận đầy đủ số lượng phân bón nói trên và ký xác nhận nợ vào giấy viết tay. Giá bán phân bón theo thỏa thuận cụ thể tại thời điểm giao dịch.

Sau đó ông Ph đã viết giấy giao kèo và hẹn đến ngày 20/12/2015 ông Ph có trách nhiệm thanh toán đầy đủ. Đến hạn thanh toán nợ, ông Ph mới thanh toán được 46.600.000 đồng, ông Ph còn nợ lại 104.000.000 đồng.

Việc mua bán phân bón này chỉ có ông Ph, bà P tham gia trực tiếp và ký xác nhận số nợ.

Nay bà P yêu cầu ông Ph có nghĩa vụ thanh toán số tiền 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Không yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2. Trình bày của ông Lê Doãn Ph tại biên bản tự khai, lấy lời khai: Đầu năm 2015, ông Ph có mua phân bón của bà P, số lượng cụ thể thì không nhớ và hẹn đến cuối năm 2015 thanh toán nợ bà P. Chi tiết việc giao dịch mua bán phân bón trong năm 2015 không nhớ, các giao dịch này được ghi chi tiết trong sổ ghi chép của ông Ph và cung cấp cho Tòa án sau. Ông Ph cam kết sẽ cung cấp các giấy tờ liên quan đến mua bán phân bón năm 2015 vào ngày 19/05/2017.

Hai bên thỏa thuận miệng về việc mua bán phân bón, không lập thành hợp đồng, không công chứng, chứng thực, chỉ thỏa thuận miệng và ký xác nhận nợ với nhau vào giấy viết tay. Giấy nghi nhận nợ do bà P cung cấp cho Tòa án và làm căn cứ khởi kiện thì đúng là chữ ký và chữ viết "Lê Doãn Ph" do ông Ph trực tiếp ký và viết ra.

Việc mua bán phân bón có bà P, chị Nguyễn Thị Thu H (vợ ông Phước) và ông Ph tham gia trực tiếp giao dịch và lấy phân. Trong giấy viết tay nhận nợ thì chỉ có ông Ph ký xác nhận nợ, chị H không ký xác nhận nợ.

Ông Ph khẳng định, hiện vẫn còn nợ tiền mua bán phân bón của bà P. Còn nợ bao nhiêu và đã trả bao nhiêu thì không nhớ và kiểm tra lại số sách và cung cấp cho Tòa án số liệu mua bán phân bón, số tiền nợ, số tiền đã trả cho Tòa án vào ngày 19/05/2017 và đồng ý thanh toán nợ cho bà P.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tống đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập. Bà H vẫn vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết.

Ông Nguyễn Xuân L trình bày trong bản tự khai và đơn từ chối và không tham gia và tại phiên tòa: việc mua bán phân bón giữa ông Lê Doãn Ph và bà Nguyễn Thị Kim P không liên quan đến ông L, không tham gia vào việc mua bán này, là việc riêng của bà P, ông L đồng ý với mọi quyết định của bà P và không khiếu nại.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kim P vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ông Lê Doãn Ph phải thanh toán số tiền 104.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bà H thanh toán nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật, không có vi phạm gì. Riêng đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì không chấp hành theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Doãn Ph phải thanh toán 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng) và chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo quy định tại khoản 2 Điều 517 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 103/2015/QH13, ngày 25/11/2016 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 02/2016/NQ – HĐTP, ngày 30/06/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 103/2015/QH13, ngày 25/11/2015; Điều 159 Bộ luật tố tụng năm 2011 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Quan hệ tranh chấp giữa bà P và ông Ph trong vụ án là tranh chấp về dân sự. Bị đơn ông Lê Doãn Ph và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn PT, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[4] Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tống đạt trực tiếp cho ông Lê Doãn Ph và bà Nguyễn Thị Thu H và triệu tập làm việc nhưng ông Ph, bà H cố tình vắng mặt không có lý do, nhưng ông Lê Doãn Ph có mặt làm việc vào ngày 12/5/2017. Qua xác minh tại Ban quan lý thôn PT, xã ĐS, huyệ ĐM, tỉnh ĐN, hiện tại ông Ph và bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn PT, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh ĐN. Sự vắng mặt ông Ph và bà H vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

[5] Vì vậy, theo quy định tại Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Ph và bà H phải chịu hậu quả của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil tiến hành mở phiên tòa lần hai để xét xử vắng mặt bị đơn ông Ph và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H theo quy định của pháp luật.

[6] Về áp dụng pháp luật nội dung: các giao dịch của ông Ph và bà P được thực hiện vào trước trong năm 2015, trước Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực. Nên cần áp dụng khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 121, Điều 280, Điều 285, Điều 286, Điều 290, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về nội dung tranh chấp:

[7] Bà P khởi kiện ông Lê Doãn Ph và yêu cầu trả nợ 104.000.000 đồng, căn cứ vào chứng cứ giấy viết tay nhận nợ vào ngày 22/4/2015. Theo giấy nhận nợ 22/4/2015, bà P đã nộp cho Tòa án: " *em ph nhận ở chị p trước ngày 22/4/2014 tổng*

chín sáu triệu chín trăm ngàn đồng", "*ngày 22/4/2015 em ph nhận ở chị p số phân ghi trên tổng tiền là năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng*" và giấy giao kèo không đề ngày ngày tháng " *tôi tên là lê doãn ph trú tại thôn pt xã đs tôi đã lấy phân của anh chị p hai bên giao kèo là số tiền phân tổng còn lại đến 20 tháng mười hai năm 2015 bao nhiêu tôi lê doãn ph phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ nếu tôi đến ngày đó không thanh toán tổng số tiền phần còn lại tôi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật*", tất cả giấy nhận nợ và giao kèo đều do ông Lê Doãn Ph ký xác nhận nợ .

[8] Ông Ph và bà P đều khẳng định đầu năm 2015, giữa ông Ph và bà P có các giao dịch mua bán phân bón, hai bên cùng đối chiếu và chốt sổ các giao dịch mua bán, ký xác nhận nợ và viết giấy giao kèo đến ngày 20/12/2015 ông Ph thanh toán nợ. Đồng thời ông Ph ký xác nhận nợ vào giấy ghi số liệu mua bán và ông Ph khẳng định chữ ký, chữ viết trong giấy nhận nợ do bà P cung cấp và làm căn cứ khởi kiện là đúng chữ ký và chữ viết của ông Ph. Như vậy, đây là các tình tiết các bên đều thừa nhận nên không cần chứng minh, phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

[9] Như vậy, giao dịch mua bán phân bón, đối chiếu, chốt sổ, ký xác nhận nợ và giấy giao kèo thời hạn thanh toán nợ có đầy đủ chữ ký của ông Lê Doãn Ph, đã thể hiện ý chí tự nguyện của các bên trong việc mua bán, chốt sổ, ký xác nhận nợ và viết giấy giao kèo. Giao dịch dân sự về mua bán tài sản giữa ông Ph và bà P là có thật

[10] Trong quá trình điều tra, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập, ông Ph trực tiếp nhận và niêm yết theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không có lý do, ông Ph đến trụ sở Tòa án làm việc một buổi duy nhất vào ngày 12/5/2017. Trong biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2017, ông Ph có hẹn đến ngày 19/5/2017, sẽ cung cấp các giấy tờ, chứng cứ liên quan đến việc mua bán phân bón, số nợ, số đã thanh toán với bà P cho Tòa án, nhưng ông Ph không cung cấp chứng cứ, tài liệu như đã cam kết. Sự vắng mặt không có lý do của ông Lê Doãn Ph gây khó khăn cho giải quyết vụ án. Đồng thời ông Ph không đưa ra được bất cứ chứng cứ, tài liệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, ông Ph phải chịu hậu quả do việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ theo quy định của Điều 91 BLTTDS để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[11] Ngày 15/6/2017, bà P có đơn yêu cầu trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của ông Lê Doãn Ph. Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông. Ngày 25/7/2017, có kết luận giám định số 55 - GĐTL/PC54 "chữ ký, chữ viết mang tên: Lê Doãn Ph thuộc trang 01 dưới mục; em ph nhận ở chị P trước ngày 22/4/2014 và chữ ký, chữ viết mang tên: Lê Doãn Ph thuộc trang 02 dưới mục: ngày 22/04/2015 em Ph nhận ở chị P số phân ghi trên trên giấy

nhận nợ so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Doãn Ph trên 04 tài liệu mẫu gồm: 02 biên bản giao nhận, biên bản lấy lời khai của đương sự, bản tự khai của ông Lê Doãn Ph là do cùng một người ký, viết ra"

[12] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H: đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập làm việc và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, bà H phải chịu hậu quả do việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ theo quy định của Điều 91 BLTTDS và đưa ra quan điểm để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[13] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân L: khẳng định việc mua bán phân bón giữa bà P và ông Ph là việc riêng của bà P, ông L không tham gia. Mọi quyết định của bà P trong vụ án thì ông L đồng ý và không khiếu nại. Do đó Tòa án chấp nhận quan điểm của ông L về vụ án.

[14] Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX khẳng định: công nhận hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lê Doãn Ph, giấy xác nhận công nợ ngày 22/4/2015. Về cơ bản nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng mua bán tài sản nói riêng và hợp đồng dân sự nói chung. Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán"*

[15] Ông Lê Doãn Ph viết giấy cam kết đến ngày 20/12/2015 thanh toán tiền phân bón cho bà P nhưng ông Ph không thực hiện đúng cam kết. Khi đến hạn thanh toán nợ, ông Lê Doãn Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà P là vi phạm thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ trả tiền. Khoản 1 Điều 438 của Bộ Luật dân sự năm 2005 quy đinh "*Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản*". Điều 285 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định *"thời hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự do các bên thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật, bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ dân sự đúng thời hạn….."*.

[16] Trong đơn khởi kiện, quá trình làm việc và tại phiên tòa thì bà Nguyễn Thị Kim P chỉ yêu cầu ông Lê Doãn Ph thanh toán số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng, bà P không yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán số nợ. Trong giấy nhận nợ ngày 22/4/2015, người ký xác nhận nợ là ông Lê Doãn Ph, bà H không ký xác nhận nợ, nên bà P chỉ yêu cầu ông Phc có nghĩa vụ thanh toạn nợ. Bà P không yêu cầu về lãi suất nên không đặt ra xem xét giải quyết. Từ những căn cứ, lập luận nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P và buộc ông Lê Doãn Ph có nghĩa vụ thanh toán số tiền 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Kim P là có cơ sở.

[17] Về án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Án phí dân sự cụ thể như sau: 104.000.000

đồng x 5% = 5.200.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.603.000 đồng (hai triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003832, ngày 24/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[18] Nguyên đơn đóng tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết với số tiền 05 (năm) triệu đồng. Chi phí thực tế giám định chữ ký hết 4.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành trả lại số tiền còn thừa 01 (một) triệu đồng cho bà P. Người yêu cầu giám định là nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P xin chịu chi phí giám định và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt giải quyết.

[19] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkMil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 517 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 121, Điều 280, Điều 285, Điều 286, Điều 290, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim P. Buộc ông Lê Doãn Ph phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Lê Doãn Ph phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng*).

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.603.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0003832, ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thì hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành

án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bán án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THADS huyện ĐắkMil;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hồng Duy